TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2018
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng
Các hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Hoàng Toàn
2/. Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HN ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc "tranh chấp xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thì D, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ 14, số nhà 426, ấp HT, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang.

2/. Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp PT, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị D có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị Thì D và bị đơn anh Võ Văn T thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh chị cưới nhau vào khoảng năm 2016, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KA, huyện CM và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị D xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng sau khi cưới được vài tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Vợ chồng anh chị thương xuyên cãi nhau. Sau khi chị sinh con thì chồng chị không quan tâm chăm sóc, thậm chí chồng chị còn có những lời lẽ hỗn hào với mẹ chị. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị D yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Võ Văn T.

Nguyên nhân ly hôn theo anh T xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng anh chị phát sinh một số mâu thuẫn, nhưng đó cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày của vợ chồng. Những lúc hai vợ chồng cự cãi với nhau thì có những lần anh nóng giận có chửi vợ và dùng những lời lẽ chưa phù hợp đối với mẹ vợ. Nay anh xác định vẫn còn thương vợ và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh là chị Phạm Thị Thì D.

Về quan hệ con chung: chị D và anh T thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Võ Thế A, sinh ngày 17/11/2017, hiện tại đang sống với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T xác định nếu Tòa án giải quyết cho vợ anh được ly hôn thì anh đồng ý giao con cho vợ anh được tiếp tục nuôi con, vợ anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh cũng đồng ý không có ý kiến khác.

Về tài sản chung: chị D và anh T xác định vợ chồng anh chị có tài sản chung là một chưng hụi trị giá khoảng 35.000.000đ. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: vợ chồng anh chị không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị D và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Võ Văn T chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị D và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị D xác định chị không còn tình cảm với anh T. Điều này chứng tỏ như vậy cuộc sống vợ chồng của chị D và anh T nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử

căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng sự thỏa thuận của chị D và anh T, giao giao người con Võ Thế A, sinh ngày 17/11/2017 cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị D và anh T không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh T. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh T vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị D và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị D và anh T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng 06 tháng qua. Hiện tại hai anh chị mỗi người sống ở một nơi, trong khoảng thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tại phiên tòa chị D vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T, chị xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh T, nếu vợ chồng quay về với nhau thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc. Hội đồng

xét xử xét thấy tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai phía, nhưng phía chị D xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm gì với anh T, như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị D và anh T là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: giữa chị D và anh T đã thống nhất thỏa thuận giao người con tên Võ Thế A, sinh ngày 17/11/2017 cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị D và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thì D; Xử cho chị Phạm Thị Thì D được ly hôn với anh Võ Văn T.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con Võ Thế A, sinh ngày 17/11/2017 cho chị Phạm Thị Thì D được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị Phạm Thị Thì D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Võ Văn T.

Anh Võ Văn T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Phạm Thị Thì D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006988 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Phạm Thị Thì D biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Võ Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện ĐH
- THA huyện ĐH
- UBND xã KA
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;